

Số 29 -NQ/ĐU

NGHỊ QUYẾT
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
Về thực hiện chủ trương đầu tư
Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam,
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đặc điểm tình hình

Nghị quyết Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XIII định hướng và khẳng định xây dựng phát triển các công trình kết cấu hạ tầng giao thông lớn, có sức lan tỏa tạo tiền đề cho phát triển kinh tế của đất nước. Trên cơ sở tổng kết Kết luận số 27-KL/TW, ngày 17/8/2008; Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 49-KL/TW, ngày 28/2/2023 về định hướng phát triển giao thông vận tải Đường sắt Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngày 30/11/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 172/2024/QH15 về chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam (Nghị quyết số 172/2024/QH15) nhằm tăng cường kết nối vùng, miền, các cực tăng trưởng, tạo động lực lan tỏa, mở ra không gian phát triển kinh tế mới; bảo đảm nhu cầu vận tải trên hành lang Bắc – Nam là hành lang vận tải lớn nhất cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) gắn với quốc phòng, an ninh; Ngày 19/02/2025, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 187/2025/QH15 về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (Nghị quyết số 187/2025/QH15) với mục tiêu xây dựng tuyến đường sắt mới hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa, liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc, tạo động lực quan trọng cho phát triển KTXH nhanh và bền vững, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế.

2. Nguyên nhân

Về khách quan:

Trong những năm qua hệ thống đường bộ, cảng biển được đầu tư tốt, hàng không phát triển mạnh, khả năng cạnh tranh đường sắt yếu, dẫn đến thị phần vận tải ngành đường sắt có sự sụt giảm so với các lĩnh vực giao thông khác. Chất lượng kết cấu hạ tầng, công nghệ vận tải đường sắt lạc hậu, khả năng kết nối giữa vận tải đường sắt với các phương thức vận tải khác còn có những bất cập; vận tải đường sắt

đang giảm dần thị phần¹, và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Một số định hướng phát triển đường sắt đã được cụ thể hóa trong chiến lược, quy hoạch trước đây, tuy nhiên việc triển khai chưa thực sự quyết tâm, quyết liệt nên cơ bản chưa đạt mục tiêu đã đề ra.

Để khắc phục mặt hạn chế các yếu tố trên, với mục tiêu khởi công vào năm 2027 và phân đấu cơ bản hoàn thành năm 2035, Nghị quyết số 172/2024/QH15 của Quốc hội về Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam đã xây dựng chi tiết 19 cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để triển khai thực hiện. Cùng quan điểm trên cho mục tiêu khởi công năm 2025 và phân đấu hoàn thành Dự án chậm nhất vào năm 2030 đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Nghị quyết số 187/2025/QH15 cũng xây dựng và đồng ý việc áp dụng 18 cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt.

Về chủ quan:

Trong thời gian qua, Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN đã chủ động đề xuất, phối hợp các Bộ, ban, ngành, cấp có thẩm quyền để thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nội dung của ngành đường sắt có liên quan đề ra tại các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Cụ thể hóa, chi tiết hóa các nhóm nội dung công việc và giải pháp thực hiện có tính khả thi, hiệu quả; phân công, phân nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ và có địa chỉ rõ ràng; xây dựng kế hoạch tiến độ công việc và có kiểm đếm kết quả; thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế khách quan, doanh nghiệp, đơn vị².

Đồng thời kiên trì mục tiêu đề ra, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực. Tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ mới; mở rộng không gian phát triển; tạo thuận lợi cho đối tác, khách hàng; từng bước hiện thực hóa thời cơ, cơ hội từ các thỏa thuận hợp tác để trở thành các nguồn lực và điều kiện thuận lợi phát triển.

Tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 172/2024/QH15 và 187/2025/QH15 của Quốc hội đã nêu rõ: *“Tổng công ty ĐSVN tiếp nhận quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng và tổ chức vận hành, khai thác; huy động các doanh nghiệp khác đầu tư phương tiện; tiếp tục tái cơ cấu, xây dựng mô hình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng bảo đảm thống nhất, hiện đại, hiệu quả; tham gia phát triển công nghiệp đường sắt”*.

Trước tình hình trên, đòi hỏi các cấp ủy đảng cần tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị; giữ vững khối đoàn kết, thống nhất, đề ra chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tập trung sức mạnh của toàn ngành trong việc nắm bắt thông tin, chủ động xây dựng lộ trình kế hoạch từ sớm, từ xa.

¹ Thị phần giảm sút (năm 2023, thị phần luân chuyển hành khách chỉ còn 1,07%, hàng hóa chỉ còn 0,91%).

² Nghị quyết số 28-NQ/ĐU ngày 28/02/2025 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN về phân đấu tăng trưởng từ 8% trở lên trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN nhiệm kỳ 2020 – 2025, cùng với quyết tâm trong nhiệm kỳ tới về “Phát huy truyền thống, nỗ lực tự cường, hợp tác hiệu quả, kiến tạo đột phá”. Căn cứ vào tình hình cần thiết, tính thời sự và các điều kiện khách quan, chủ quan hiện nay ngành Đường sắt, Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty ĐSVN thống nhất ban hành Nghị quyết chuyên đề về: **“Thực hiện chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”** để lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ và những năm tiếp theo, nhằm đảm bảo sự hội nhập và phát triển của ĐSVN trong thời gian tới.

II. MỤC TIÊU

Từng bước chuẩn bị thể và lực, xây dựng mô hình tổ chức để thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 172/2024/QH15 và Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội và văn bản của cấp có thẩm quyền. Xem xét, mở rộng, bổ sung thêm các nội dung, lĩnh vực phụ trợ có liên quan nhằm đáp ứng tổng thể nhu cầu của dự án khi đi vào hoạt động, cụ thể:

- Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt hiện hữu đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tham gia vào quá trình xây dựng, đào tạo, phát triển công nghiệp, tiếp nhận quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường sắt kết nối mới, đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao.

- Chủ động đề xuất cơ chế chính sách, phát huy nội lực, quan tâm tranh thủ sự chỉ đạo, ủng hộ của các cấp, các ngành.

- Tạo nguồn lực về vốn, công nghệ, các nguồn lực khác để từng bước tích lũy kinh nghiệm, xây dựng thương hiệu nhằm hiện đại hoá và kinh doanh có hiệu quả, bền vững.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung cải tiến, đổi mới việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt hiện hữu trên các lĩnh vực quản trị, điều hành, công nghiệp, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, vận tải; quản lý, khai thác tài sản, đảm bảo thống nhất, hiện đại, hiệu quả làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện chủ trương đầu tư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

2. Xác định và định vị rõ một cách khách quan Tổng công ty ĐSVN, các đơn vị thành viên đang thuộc vị trí xếp hạng, trình độ phát triển mức nào trong cộng đồng doanh nghiệp nói chung và hệ thống doanh nghiệp nhà nước nói riêng. Trên cơ sở đó, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, tồn tại; mặt mạnh, mặt yếu; những điểm nghẽn, nút thắt nổi cộm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh đối với đường sắt hiện

hữu và hướng phát triển của đơn vị đối với đường sắt kết nối mới, đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao.

3. Thay đổi tư duy, cách làm, cách triển khai thực hiện; vừa chấp hành nghiêm pháp luật, vừa lấy đột phá về tư duy về KHCN, chuyển đổi số để tiếp cận giải quyết vấn đề với giải pháp sáng tạo, giải pháp mới, độc đáo, vượt ra ngoài khuôn khổ năng lực thông thường, với nỗ lực đặc biệt, phi thường, phi truyền thống. Xác định rõ mục đích, nội dung công việc cần giải quyết ngay từ đầu để có phương hướng rõ ràng cho việc tìm kiếm các giải pháp đột phá.

4. Căn cứ khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 172/2024/QH15 và Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt của dự án để xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa, chi tiết hóa các nhóm nội dung công việc và giải pháp thực hiện có tính khả thi, hiệu quả; phân công, phân nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ và có địa chỉ rõ ràng; xây dựng kế hoạch tiến độ công việc và có kiểm đếm kết quả để khen thưởng, động viên, khích lệ hoặc xử lý trách nhiệm kịp thời, nghiêm minh; thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế khách quan, doanh nghiệp, đơn vị.

5. Chủ động đề xuất, phối hợp các Bộ, ban, ngành, cấp có thẩm quyền để thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nội dung của Tổng công ty ĐSVN có liên quan đến lĩnh vực nêu trong 2 dự án. Hợp tác hiệu quả với các đối tác trong và ngoài nước có kinh nghiệm, có năng lực, có thế mạnh nhằm tranh thủ thời gian, rút ngắn khoảng cách về KHCN, về quản trị doanh nghiệp. Tổ chức và tham gia hội thảo khoa học trong và ngoài nước để tìm kiếm thông tin, cung cấp kinh nghiệm và các nội dung tư vấn phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành.

6. Mô hình tổ chức

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KHCN, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 123-KL/TW của Trung ương về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Đồng thời tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.

Nghiên cứu xây dựng đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN theo hướng có các Tổng công ty con về hạ tầng, vận tải, công nghiệp, khai thác và cơ sở đào tạo. Với năng lực phù hợp để xứng tầm với một doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, thực hiện nhiệm vụ mà Nghị quyết số 172/2024/QH15, Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội đã giao.

7. Đào tạo nhân lực chất lượng cao

Xây dựng đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực đường sắt cả cho đường sắt tốc độ cao, đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và đường sắt đô thị. Trong đó

dự kiến nhu cầu nhân lực cho công tác quản lý, khai thác, bảo trì tuyến đường sắt mới; dự kiến quy mô, chi phí, cơ sở, địa điểm, thời gian, hình thức và nội dung, cơ cấu ngành nghề, chính sách đào tạo,...

Phát triển nguồn nhân lực cần tính toán đi trước một bước, nghiên cứu xem xét đề xuất Đề án phát triển nguồn nhân lực để tiếp nhận công nghệ từ xây dựng phát triển hạ tầng, cơ khí, chế tạo, quản lý khai thác và điều hành...

Kiến nghị Chính phủ, cấp thẩm quyền sớm có chính sách đặt hàng và bố trí nguồn kinh phí cho Tổng công ty để có kế hoạch và nguồn lực chuẩn bị cho nhân lực quản lý vận hành khai thác các tuyến đường sắt mới. Đồng thời hình thành Học viện đường sắt để tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ.

8. Quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác

Chuẩn bị nguồn lực (cơ bản từ 20 công ty Cổ phần đường sắt, Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt) để tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng các tuyến đường sắt mới, đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao qua đó vừa rút ngắn tiến độ thi công vừa tích lũy kinh nghiệm trong bảo trì, khai thác sau này.

Các công ty Cổ phần đường sắt, Cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt đặt mục tiêu sẽ tham gia công tác xây dựng, đặt đường, kết cấu tầng trên đường sắt, sản xuất tà vẹt, thi công lắp đặt ghi, thi công nhà ga, thi công lắp đặt thiết bị thông tin tín hiệu điện.

Tham gia các dự án hỗ trợ kỹ thuật về nâng cao năng lực quản lý (về an toàn đường ray, nhân lực quản lý cấp cao, cấp trung và cấp kỹ thuật,..) đối với đường sắt tốc độ cao với các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, ...

9. Công nghiệp đường sắt và chuyển giao công nghệ

Đặt mục tiêu xây dựng hệ sinh thái công nghiệp đường sắt bền vững, đảm bảo nội địa hóa và chủ động công nghệ trong giai đoạn 2030 - 2050. Phát triển công nghiệp và chuyển giao công nghệ sẽ là nền tảng quan trọng để hiện đại hóa hệ thống đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao.

Nghiên cứu thành lập trung tâm công nghiệp chiến lược đường sắt, góp phần nâng cao năng lực sản xuất trong nước, giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu và đảm bảo chủ động trong công tác bảo trì, vận hành.

Kiến nghị Chính phủ, cấp thẩm quyền sớm xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư và đặt hàng Tổng công ty các sản phẩm công nghiệp đường sắt để có thị trường đảm bảo khả năng phát triển cũng như có chính sách về nguồn vốn phát triển công nghiệp đường sắt.

10. Nội dung các nhiệm vụ: (*Kế hoạch chi tiết, tiến độ thực hiện tại Phụ lục kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp trong toàn Đảng bộ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này và tổ chức triển khai đến cán bộ, đảng viên, người lao động để quán triệt và thực hiện. Đồng thời, đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể của từng đơn vị và tổ chức lãnh đạo thực hiện. Định kỳ hằng quý, năm các đơn vị báo cáo Hội đồng thành viên và Ban Điều hành kết quả thực hiện, kế hoạch triển khai cho các quý, năm tiếp theo; cập nhật những khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh phương án, giải pháp cho phù hợp với thực tiễn.

2. Hội đồng thành viên căn cứ Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, ban hành Nghị quyết chi tiết, cụ thể về các giải pháp thực hiện.

3. Ban Điều hành Tổng công ty ĐSVN xây dựng phương án và triển khai thực hiện đến từng đơn vị, các ban tham mưu. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Điều hành, thường xuyên đánh giá kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện của từng cá nhân, đơn vị.

4. Ban Tuyên giáo Đảng ủy chủ trì tham mưu việc phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và người lao động toàn Tổng công ty. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức kiểm tra tình hình triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết này trong toàn Đảng bộ. Văn phòng Đảng ủy Tổng công ty chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tại các kỳ họp.

5. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng công ty ĐSVN xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

6. Định kỳ hằng năm, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Hội đồng thành viên, Ban Điều hành tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết và đề ra kế hoạch triển khai cho năm tiếp theo. Cuối nhiệm kỳ báo cáo toàn diện kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết trong toàn Đảng bộ.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (đề b/c);
- Vụ địa bàn VI, UBKT TW;
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ;
- Các đ/c TV HĐTV;
- Đ/c TGD và các Phó TGD;
- Các ban Đảng, chuyên môn TCT;
- Công đoàn, Đoàn TN ĐSVN;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Lưu VT. ĐD.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ

Đặng Sỹ Mạnh

